TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **91**/2023/QĐST-DS

Bình Đại, ngày 28 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 183/2023/TLST – DS ngày 03 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty TNHH ST**

Địa chỉ: 269C1, NVT, KP4, F 8, TPBT, tỉnh BT.

Đại diện theo pháp luật: **Ông Phạm Lê Bảo T** – Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: **Anh Phạm Quang H**, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp GK, xã PL, huyện BĐ, tỉnh BT. (Hợp đồng ủy quyền ngày 07/03/2023)

- *Bị đơn:* **Anh Nguyễn Hoàng H,** sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp 2 CS, xã BT, huyện BĐ, tỉnh BT.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* **Chị Trần Thị Bích Đ**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp 2 CS, xã BT, huyện BĐ, tỉnh BT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Hoàng H và chị Trần Thị Bích Đ thừa nhận còn thiếu Công ty TNHH ST số tiền 35.688.000 đồng (Ba mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi tám

nghìn đồng), và tiền lãi tính đến ngày 19/9/2023 là 5.353.200 đồng (Năm triệu ba trăm năm mươi ba nghìn hai trăm đồng). Anh chị đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả số tiền gốc và lãi là **41.041.200** đồng (Bốn mươi mốt triệu, không trăm bốn mươi mốt nghìn hai trăm đồng) cho phía Công ty TNHH ST.

Thời gian và phương thức thực hiện: Trả một lần ngay khi quyết định của Tòa án có hiệu lực.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Công ty TNHH ST phải chịu là 513.015 đồng (Năm trăm mười ba nghìn không trăm mười lăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 985.385 đồng (Chín trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm tám mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0005082 ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Vậy Công ty TNHH ST được hoàn lại số tiền chênh lệch là 472.370 đồng (Bốn trăm bảy mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi đồng).

Anh Nguyễn Hoàng H và chị Trần Thị Bích Đ phải liên đới chịu là 513.015 đồng (Năm trăm mười ba nghìn không trăm mười lăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Tháo